

Điều 2. Ban Điều hành Đề án có nhiệm vụ:

1. Tổ chức thực hiện Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 112/2001/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2001.

2. Điều phối, hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và triển khai Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 của Bộ, ngành, địa phương theo Quyết định nói trên.

3. Kiến nghị chính sách và áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm triển khai có hiệu quả Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005; phối hợp với các cơ quan chức năng đôn đốc kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Thực hiện cơ chế tài chính đối với Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 theo quy định tại Quyết định số 531/TTg ngày 08 tháng 8 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia và Quyết định số 38/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 531/TTg.

Điều 3. Ban Điều hành Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001- 2005 hoạt động dưới hình thức kiêm nhiệm, được phép sử dụng con dấu và tài khoản của Văn phòng Chính phủ. Giúp việc cho Ban Điều hành có Tổ thư ký và Tổ chuyên môn do Trưởng ban Điều hành thành lập.

Kinh phí hoạt động của Ban Điều hành do ngân sách nhà nước cấp qua Văn phòng Chính phủ từ nguồn kinh phí thực hiện Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005. Văn phòng Chính phủ chịu trách

nhiệm quyết toán số kinh phí được cấp theo chế độ tài chính hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban và các thành viên Ban Điều hành Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 138/2001/QĐ-TTg ngày 19/9/2001 về việc thành lập Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 20/2001/ND-CP ngày 17 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh giáo sư và phó giáo sư;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 9256/TCCB ngày 30 tháng 8 năm 2001,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Chức danh giáo sư

nhà nước với các thành phần được quy định cụ thể tại danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước có nhiệm vụ:

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và thực hiện việc xét, công nhận và tước bỏ các chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định tại Nghị định số 20/2001/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư và phó giáo sư.

2. Đề xuất các chế độ chính sách đối với những người được công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư và đối với những người được bổ nhiệm vào ngạch giáo sư, ngạch phó giáo sư.

Điều 3. Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng là 5 năm, kể từ ngày ký quyết định thành lập.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHÁI

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

(kèm theo Quyết định số 138/2001/QĐ-TTg ngày 19/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ).

1. GS.TSKH Phạm Minh Hạc (Ban Khoa giáo Trung ương): Chủ tịch Hội đồng.

2. GS.TSKH Trần Văn Nhung (Bộ Giáo dục và Đào tạo): Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. GS.TSKH Đỗ Trần Cát (nguyên Tổng thư ký Hội đồng Học hàm nhà nước): Tổng thư ký Hội đồng.

4. GS.TS Nguyễn Xuân Bảo (Trường Đại học Thủy lợi Hà Nội): ủy viên Hội đồng.

5. GS.TS Nguyễn Trọng Chuẩn (Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia): ủy viên Hội đồng.

6. GS.TSKH Cù Xuân Dân (Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội): ủy viên Hội đồng.

7. GS.TS Nguyễn Xuân Đào (Viện Khoa học công nghệ giao thông - vận tải): ủy viên Hội đồng.

8. GS.TSKH Nguyễn Văn Đạo (Đại học Quốc gia Hà Nội): ủy viên Hội đồng.

9. GS.TSKH Phạm Ngọc Đăng (Trường Đại học Xây dựng Hà Nội): ủy viên Hội đồng.

10. GS.TS Nguyễn Đình Hối (Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh): ủy viên Hội đồng.

11. GS.TSKH Nguyễn Quang Hồng (Viện Nghiên cứu Hán Nôm): ủy viên Hội đồng.

12. GS.TS Nguyễn Thanh Hùng (Trường Đại học Sư phạm I Hà Nội): ủy viên Hội đồng.

13. GS.TS Nguyễn Đình Hương (Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội): ủy viên Hội đồng.

14. GS.TS Phạm Thanh Kỳ (Trường Đại học Dược Hà Nội): ủy viên Hội đồng.

15. GS.TSKH Nguyễn Tài Lương (Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia): ủy viên Hội đồng.

16. GS Vũ Dương Ninh (Trường Đại học Quốc gia Hà Nội): ủy viên Hội đồng.

17. GS.TS Lê Chí Quế (Trường Đại học Quốc gia Hà Nội): ủy viên Hội đồng.